

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **83/2019/DSST**
Ngày 25/12/2019
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA- TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Bắc.

2/ Ông Lê Thanh Miện.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐST-DS ngày 15 ngày 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ**; Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 P, quận P, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hoài G- Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 (Vợ ông Q); Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 4 năm 2019 kèm theo giấy tờ, các tài liệu liên quan và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (ông Hà Hoài Giang) trình bày như sau:

Ông Ngô Văn Q có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa (gọi tắt là D Bank), chi tiết như sau: Tổng hạn mức cấp tín dụng: 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng), cụ thể: Hợp đồng vay số 0089249501T14004; Số tiền vay: 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng); lãi suất 8,5%/năm; thời hạn vay: Từ ngày 25/12/2014 đến 25/12/2017; Mục đích vay: Mua sắm nội thất; Phương thức thanh toán nợ vay: nợ gốc và lãi trả góp hàng tháng; Biện pháp bảo đảm: Tín chấp qua lương; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị T.

Trong quá trình vay, từ ngày 25/12/2014 đến ngày 17/4/2019 ông Ngô Văn Q chỉ trả được tổng số tiền như sau: Vốn: 15.581.509đ; lãi trong hạn: 5.536.524đ; Tổng cộng: 21.388.033đ (Hai mươi một triệu ba trăm tám mươi tám nghìn không trăm ba mươi ba đồng).

Ngân hàng xác định ông Ngô Văn Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay, tính đến ngày 17/4/2019 ông Q còn nợ các khoản sau: Vốn 9.148.491đ; Lãi trong hạn: 838.476đ; Lãi quá hạn: 1.958.368đ; Tổng cộng: 11.945.335đ (Mười một triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng). Sau đó ông Q, bà T đã trả tiếp cho Ngân hàng được thêm một số tiền gốc và lãi, Ngân hàng đã trừ vào khoản nợ của ông Q, bà T còn nợ của Ngân hàng. Sau đó ông Q đã thanh toán trả cho Ngân hàng được thêm số tiền 2.000.000đ vào số tiền còn nợ.

Do vậy, nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 25/12/2019 là **10.732.586đ (Mười triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng)**, trong đó tiền nợ gốc là 7.148.491đ (Bảy triệu một trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi một đồng), nợ lãi là trong hạn là 838.476đ (Tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng), lãi quá hạn là 2.745.619đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm mười chín đồng) và lãi phát sinh từ ngày 26/12/2019 đến ngày ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị T trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa theo lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị T): Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của ông Q và bà T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì vậy không có lời khai của ông Q và bà T. Tòa án cùng với cán bộ địa phương về trực tiếp tại gia đình ông Q, bà T nhiều lần nhưng ông Q và bà T không có mặt ở nhà. Qua trao đổi địa phương xác định ông Q và bà T đều có hộ khẩu thường trú và vẫn đang sinh sống tại thôn Mai Phong, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa. Ông Q và bà T hiện đang làm công việc cụ thể gì địa phương không nắm rõ nhưng vẫn thấy ông Q và bà T sáng đi, tối về và có mặt tại nhà ở thôn M, xã Mai T, H. Ông Ngô Quang Diễm- Phó trưởng công an xã M cung cấp, ông cũng đã trực tiếp đến gia đình ông Q, bà T và giao trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà T. Tuy nhiên, ông Q và bà T không đến Tòa án để làm việc và tham gia phiên tòa sơ thẩm như các thông báo, quyết định của Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xét đã đảm bảo đúng theo quy định; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản đúng quy định, đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 471; 474; 476; 478; Điều 298 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357; Điều 288 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa.

Buộc ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 25/12/2019 là **10.732.586đ (Mười triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng)**, trong đó tiền nợ gốc là 7.148.491đ (Bảy triệu một trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi một đồng), nợ lãi là trong hạn là 838.476đ (Tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng), lãi quá hạn là 2.745.619đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm mười chín đồng).

Về án phí: **Áp dụng Điều 26** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang-

Phòng giao dịch Hiệp Hòa số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000052 ngày 09/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đọc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị T đã được Toà án triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự có tên nêu trên.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa và ông Ngô Văn Q tự nguyện thỏa thuận ký kết cho vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 0089249501T14004 ngày 25/12/2014, xác nhận là hợp đồng hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2].1. Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa yêu cầu ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 25/12/2019 tổng số tiền là **10.732.586đ (Mười triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng)**, trong đó tiền nợ gốc là 7.148.491đ (Bảy triệu một trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi một đồng), nợ lãi là trong hạn là 838.476đ (Tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm bảy sáu đồng), lãi quá hạn là 2.745.619đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm mười chín đồng), thấy rằng:

Tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định sau khi ông Q và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 0089249501T14004 ngày 25/12/2014, Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ của bên cho vay là giao số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) cho ông Q vay, mục đích vay là để mua sắm nội thất, ông Q đã nhận đủ số tiền này. Đến kỳ hạn trả nợ từ ngày vay đến ngày 17/4/2019, tổng số tiền ông Q còn nợ của Ngân hàng là: 11.945.335đ (Mười

một triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng), trong đó tiền nợ gốc là 9.148.491đ, nợ lãi trong hạn là: 838.476đ; nợ lãi quá hạn là: 1.958.368đ. Phía ông Q, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng ông Q, bà T không đến Tòa án theo giấy triệu tập, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của ông Q, bà T đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, ông Q, bà T phải chịu trách nhiệm và tự gánh chịu hậu quả đối với việc ông Q, bà T không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, có căn cứ xác định ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị T còn nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa số tiền gốc là 7.148.491đ, trong hạn là 838.476đ (Tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm bảy sáu đồng), lãi quá hạn là 2.745.619đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm mười chín đồng); tổng cộng là: **10.732.586đ (Mười triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng)**. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa là có căn cứ, cần buộc ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa số tiền gốc còn nợ là 7.148.491đ (Bảy triệu một trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi một đồng); tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/12/2019) gồm lãi trong hạn là 838.476đ (Tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm bảy sáu đồng), lãi quá hạn là 2.745.619đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm mười chín đồng); tổng cộng là **10.732.586đ (Mười triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng)**.

Quan hệ giữa ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị T là quan hệ vợ chồng, vì vậy thu nhập hợp pháp cũng như nợ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là thu nhập và nợ chung của vợ chồng. Căn cứ vào Điều 288 của Bộ luật dân sự và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình thì ông Q và bà T phải chịu trách nhiệm liên đới đối với việc thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa là phù hợp. Cần buộc ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa số tiền gốc và lãi còn nợ.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471; 474; 476; 478; Điều 298 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357; Điều 288 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa.

Buộc ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 25/12/2019 là **10.732.586đ (Mười triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn năm trăm tám mươi sáu đồng)**, trong đó tiền nợ gốc là 7.148.491đ (Bảy triệu một trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi một đồng), nợ lãi là trong hạn là 838.476đ (Tám trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng), lãi quá hạn là 2.745.619đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm mười chín đồng).

Về án phí: **Áp dụng Điều 26** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Ngô Văn Q và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới chịu 536.600đ (Năm trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Bắc Giang- Phòng giao dịch Hiệp Hòa số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000052 ngày 09/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án vẫn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, theo mức lãi suất tống ứng do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án;
- Lu.

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Toàn